

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC KỲ
LỚP CCMN173 - GIÁO DỤC MẦM NON C (K38)
Học kỳ 2 - Năm học 2017-2018

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã MH	ANCB00312				ANCB00412				LCCB00232				MNCB10112				MNCB20432				SHCT01312				TACB00222				TGCB20322				TGCB20522				TB	Xếp loại	
				ĐVHT	1				1				3				1				2				1				2				2				2						
				% KT	100%				100%				40%				100%				30%				30%				30%				30%				30%						
				Lớp	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP	KT	L1	L2	HP			
1	211718301	Ksor H'	Biêu	04/12/1999	CCMN173	8.0			8.0	8.0			8.0	8.0	5.5		6.5	7.5			7.5	7.2	6.0		6.4	8.0	7.5		7.7	7.1	5.4		5.9	8.0	8.1		8.1	7.3	7.0		7.1	7.0	Khá
2	211718302	Siu	Blonh	26/10/1997	CCMN173	8.0			8.0	7.5			7.5	7.3	4.0		5.3	8.0			8.0	7.5	6.5		6.8	8.0	7.5		7.7	6.8	5.4		5.8	8.0	7.2		7.4	8.0	8.0		8.0	6.9	Trung bình khá
3	211718305	Chu Thị	Duyên	01/01/1999	CCMN173	8.8			8.8	9.0			9.0	7.8	6.5		7.0	8.5			8.5	7.8	7.0		7.2	9.0	8.0		8.3	9.3	5.2		6.4	8.5	7.2		7.6	6.0	8.0		7.4	7.5	Khá
4	211718306	Kpuih	Han	22/01/1999	CCMN173	9.0			9.0	9.0			9.0	8.0	6.5		7.1	8.5			8.5	7.8	8.3		8.2	8.5	8.5		8.5	8.9	4.8		6.0	8.0	6.6		7.0	7.7	7.5		7.6	7.6	Khá
5	211718307	Đinh Thị	Hiếu	30/12/1999	CCMN173	8.0			8.0	9.0			9.0	7.8	5.5		6.4	8.0			8.0	7.3	8.0		7.8	9.5	7.5		8.1	8.1	5.2		6.1	7.8	8.1		8.0	7.7	8.0		7.9	7.5	Khá
6	211718308	Nguyễn Thị Thanh	Hóa	01/05/1999	CCMN173	8.5			8.5	8.0			8.0	8.0	6.8		7.3	9.0			9.0	7.7	6.5		6.9	8.0	8.0		8.0	8.9	5.2		6.3	7.8	6.0		6.5	7.7	6.0		6.5	7.2	Khá
7	211718309	Nguyễn Thị	Huệ	18/02/1999	CCMN173	7.5			7.5	7.0			7.0	7.0	3.0		4.6	6.5			6.5	7.7	5.0		5.8	8.0	6.5		7.0	8.2	2.4		4.1	5.0	7.5		6.8	7.3	7.5		7.4	6.0	Trung bình khá
8	211718310	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/1999	CCMN173	7.0			7.0	7.0			7.0	6.0	5.5		5.7	6.5			6.5	7.5	5.0		5.8	9.5	8.5		8.8	4.7	4.4		4.5	5.0	7.8		7.0	7.3	6.5		6.7	6.3	Trung bình khá
9	211718311	Rơ Chăm H'	Kiên	23/08/1998	CCMN173	8.0			8.0	8.0			8.0	7.0	7.0		7.0	7.5			7.5	7.5	6.0		6.5	8.0	6.5		7.0	8.4	3.0		4.6	7.8	6.3		6.8	7.0	4.5		5.3	6.5	Trung bình khá
10	211718312	Nay H'	Kim	27/01/1998	CCMN173	8.0			8.0	7.5			7.5	7.5	3.3		5.0	8.0			8.0	7.3	6.0		6.4	8.0	4.5		5.6	6.5	1.6		3.1	8.0	6.0		6.6	7.0	5.0		5.6	5.8	Trung bình
11	211718313	Nguyễn Thị Thùy	Linh	08/06/1999	CCMN173	8.5			8.5	8.5			8.5	7.0	4.5		5.5	8.5			8.5	7.7	5.5		6.2	8.0	7.0		7.3	8.5	6.0		6.8	7.8	6.6		7.0	7.0	6.5		6.7	6.8	Trung bình khá
12	211718314	Nay H'	Lý	06/03/1996	CCMN173	8.0			8.0	8.0			8.0	7.3	2.5		4.4	8.0			8.0	7.7	5.0		5.8	8.0	5.0		5.9	8.0	2.6		4.2	7.8	5.7		6.3	7.7	1.0		3.0	5.4	Trung bình
13	211718315	Đinh Thị	Nang	10/07/1999	CCMN173	8.0			8.0	8.0			8.0	7.8	3.3		5.1	8.0			8.0	7.3	6.5		6.7	9.5	7.0		7.8	9.1	2.5		4.5	7.8	6.6		7.0	7.3	5.5		6.0	6.4	Trung bình khá
14	211718316	Nguyễn Thị	Nga	21/12/1998	CCMN173	7.5			7.5	5.0			5.0	7.0	6.8		6.9	6.5			6.5	7.5	7.0		7.2	8.0	6.0		6.6	8.2	5.0		6.0	5.0	6.0		5.7	7.3	2.0		3.6	6.1	Trung bình khá
15	211718317	Đoàn Thị Mỹ	Ngân	18/10/1998	CCMN173	9.0			9.0	8.5			8.5	8.0	2.5		4.7	9.0			9.0	7.5	8.5		8.2	9.0	8.5		8.7	9.0	6.0		6.9	8.5	7.5		7.8	7.3	4.5		5.3	7.0	Khá
16	211718318	Trần Duy Hoàng	Nghi	08/02/1999	CCMN173	8.0			8.0	8.0			8.0	6.8	1.8		3.7	7.5			7.5	7.2	5.0		5.7	8.0	6.0		6.6	9.1	4.6		6.0	8.0	5.7		6.4	7.3	5.0		5.7	5.9	Trung bình
17	211718319	Lê Thị	Ngọc	09/04/1999	CCMN173	8.5			8.5	8.0			8.0	8.0	2.5		4.7	8.0			8.0	7.8	7.5		7.6	8.5	6.5		7.1	9.0	4.6		5.9	8.5	7.5		7.8	7.0	7.5		7.4	6.9	Trung bình khá
18	211718320	Phan Hồng	Nhung	30/04/1999	CCMN173	9.0			9.0	8.0			8.0	7.5	1.8		4.1	7.5			7.5	7.3	5.5		6.0	9.0	6.5		7.3	8.9	6.6		7.3	7.8	5.7		6.3	7.0	5.0		5.6	6.3	Trung bình khá
19	211718321	Y San	Ốk	25/11/1998	CCMN173	8.0			8.0	8.5			8.5	7.8	0.0		3.1	8.5			8.5	7.2	5.5		6.0	8.0	7.0		7.3	8.1	2.8		4.4	7.8	5.1		5.9	7.0	8.5		8.1	6.0	Trung bình khá
20	211718323	Phạm Thị Thảo	Phương	29/07/1999	CCMN173	7.5			7.5	7.5			7.5	6.5	3.0		4.4	7.0			7.0	7.3	5.5		6.0	8.5	8.5		8.5	8.2	4.5		5.6	0.0	7.2		5.0	7.3	8.5		8.1	6.2	Trung bình khá
21	211718324		Pyat	09/02/1999	CCMN173	8.0			8.0	8.0			8.0	7.5	2.0		4.2	8.0			8.0	8.2	3.5		4.9	8.0	5.0		5.9	8.8	3.6		5.2	7.8	6.9		7.2	7.7	8.5		8.3	6.2	Trung bình khá
22	211718325	Phạm Thị Diễm	Quỳnh	20/08/1999	CCMN173	7.5			7.5	5.0			5.0	6.8	4.5		5.4	6.5			6.5	7.5	6.5		6.8	8.0	8.5		8.4	8.3	2.8		4.5	5.0	5.7		5.5	7.3	3.0		4.3	5.7	Trung bình
23	211718326	Nguyễn Thu	Quỳnh	10/07/1998	CCMN173	8.0			8.0	9.0			9.0	6.8	1.5		3.6	8.5			8.5	7.3	7.0		7.1	9.0	7.5		8.0	7.6	5.4		6.1	8.0	6.3		6.8	7.3	5.0		5.7	6.4	Trung bình khá
24	211718327	Đinh Thị	Săn	17/04/1999	CCMN173	8.0			8.0	7.5			7.5	8.5	2.8		5.1	8.5			8.5	7.3	7.0		7.1	8.0	6.5		7.0	8.9	6.6		7.3	7.8	7.5		7.6	7.3	0.0		2.2	6.3	Trung bình khá
25	211718328	Đinh Thị	Thanh	18/05/1999	CCMN173	7.8			7.8	8.0			8.0	6.5	3.3		4.6	7.5			7.5	7.3	6.5		6.7	8.0	6.5		7.0	8.3	6.0		6.7	7.8	6.0		6.5	7.3	7.0		7.1	6.5	Trung bình khá
26	211718329	Nguyễn Thị Ngọc	Thanh	04/07/1999	CCMN173	7.5			7.5	5.0			5.0	0.0	0.0		0.0	6.5			6.5	7.2	7.0		7.1	8.0	8.0		8.0	7.8	6.0		6.5	5.0	6.3		5.9	7.3	9.0		8.5	5.5	Trung bình
27	211718330	Trương Thị Thu	Thào	27/11/1999	CCMN173	7.0			7.0	7.0			7.0	6.5	1.3		3.4	6.5			6.5	7.2	6.5		6.7	8.5	7.0		7.5	7.9	6.0		6.6	5.0	6.3		5.9	7.3	8.0		7.8	6.1	Trung bình khá
28	211718331		Thoan	04/02/1999	CCMN173	8.0			8.0	8.0			8.0	8.0	1.3		4.0	7.5			7.5	7.7	7.0		7.2	9.0	6.5		7.3	7.7	3.0		4.4	8.0	6.9		7.2	8.2	7.0		7.4	6.3	Trung bình khá
29	211718332	Huỳnh Thanh	Trâm	07/09/1999	CCMN173	8.0			8.0	7.0			7.0	6.0	2.3		3.8	8.5			8.5	7.2	2.5		3.9	8.0	5.5		6.3	8.8	5.2		6.3	8.0	5.4		6.2	7.7	2.0		3.7	5.4	Trung bình
30	211718333	Phạm Thị Diễm	Trang	20/08/1999	CCMN173	6.0			6.0	5.0			5.0	7.0	3.3		4.8	6.5			6.5	7.5	6.0		6.5	8.0	8.0		8.0	7.8	3.2		4.6	5.0	6.0		5.7	7.0	7.0		7.0	5.8	Trung bình
31	211718335	Đặng Hồ Tú	Uyên	20/08/1999	CCMN173	7.0			7.0	6.0			6.0	6.0	4.0		4.8	6.5			6.5	7.5	2.3		3.9	8.0	4.5		5.6	4.7	3.8		4.1	5.0	5.7		5.5	7.5	1.0		3.0	4.8	Trung bình yếu
32	211718337	Nguyễn Thị ái	Vy	21/06/1999	CCMN173	8.0																																					